

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm hơn 26 điểm trong phiên hôm nay (-1.47%), lùi về đóng cửa tại 1,775.09 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về sắc đỏ với 15/18 nhóm ngành giảm điểm; trong đó Dầu khí giảm mạnh nhất, theo sau là Hàng cá nhân & Gia dụng và Bất động sản. Ở chiều ngược lại, Truyền thông, Hóa chất và Thực phẩm & Đồ uống là ba nhóm ngành giữ được sắc xanh. Xét về giao dịch khối ngoại, khối này bán ròng mạnh trên HOSE, trong khi mua ròng nhẹ trên HNX và UPCoM. Mặc dù trong phiên hôm nay chỉ số tạm thời trụ sát trên ngưỡng SMA50, tuy nhiên các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy thị trường có xu hướng chuyển sang trạng thái suy yếu. Ngưỡng SMA50 hiện tại đang đóng vai trò mốc hỗ trợ quan trọng trong phiên tới. Nếu lực cầu không đủ nâng đỡ và để mất mốc này, VN-Index có thể theo quán tính lùi về vùng 1,720 – 1,730 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 24/09/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-26.56** điểm, đóng cửa tại **1775.09** điểm. HNX-Index **-3.68** điểm, đóng cửa tại **272.77** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GVR (+0.56)**, **MSN (+0.33)**, **VTP (+0.15)**, **BCM (+0.09)**, **VPB (+0.09)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-9.62)**, **VHM (-4.69)**, **GAS (-1.39)**, **BSR (-1.32)**, **CTG (-0.89)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,435** tỷ đồng, tăng **6.32%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 16,710 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 28.83 điểm. Thị trường có **81** mã tăng, 58 mã tham chiếu, **228** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-919.32** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VHM (-349.30 tỷ)**, **VIC (-176.70 tỷ)**, **VPB (-113.59 tỷ)**, **HDB (-99.29 tỷ)**, **ACB (-92.11 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **6.82** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.94%**. Các mã diễn biến tích cực:
MSN (+1.43%) [\(Link báo cáo\)](#)
MSB (+0.71%) [\(Link báo cáo\)](#)
VPB (+0.23%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-1.06%**. Các mã diễn biến tích cực:
VTP (+6.80%) [\(Link báo cáo\)](#)
CTR (+2.21%) [\(Link báo cáo\)](#)
GVR (+2.02%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.94%	-1.06%	-1.47%	-1.16%
1 tuần	-0.54%	-0.38%	-2.62%	-2.17%
1 tháng	-2.77%	-3.65%	-3.08%	-2.38%
3 tháng	-5.45%	-9.58%	-4.89%	-3.83%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,775.09	272.77	125.83
% 1D	-1.47%	-1.33%	-0.14%
GTKL (tỷ VND)	13,435	563	532
%1D	6.32%	27.66%	73.54%
GDNN (tỷ VND)	-919.32	6.82	45.58

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	182.13	VHM	-349.30
GAS	26.01	VIC	-176.70
STB	24.36	VPB	-113.59
FRT	19.06	HDB	-99.29
DCM	17.48	ACB	-92.11

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

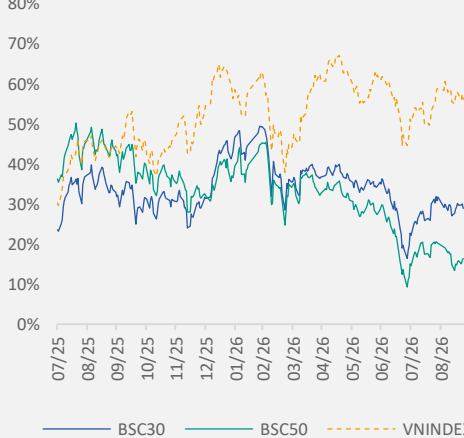
		%D	%W
SPX	7,706	-0.75%	2.04%
FTSE100	8,080	-0.54%	-1.31%
Eurostoxx	25,283	-0.56%	-1.75%
Shanghai	3,888	-1.22%	0.33%
Nikkei	65,514	0.76%	3.18%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	105.30	2.15%
Giá vàng	4,252	-0.84%
Tỷ giá		
USD/VND	25,994	-0.02%
EUR/VND	29,564	-0.09%
JPY/VND	164	-0.30%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.00%
LS LNH 1M	6.1%	0.20%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GVR	32.80	2.02%	0.56	5.44
MSN	70.80	1.43%	0.33	9.78
VTP	52.60	6.80%	0.15	2.61
BCM	40.95	0.99%	0.09	1.16
VPB	22.10	0.23%	0.09	22.82

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PGS	82.00	6.63%	0.16	0.00
BAB	10.80	0.93%	0.07	0.00
SHN	7.40	8.82%	0.05	0.22
HTC	26.60	9.92%	0.03	0.00
VNR	18.00	1.12%	0.03	0.014

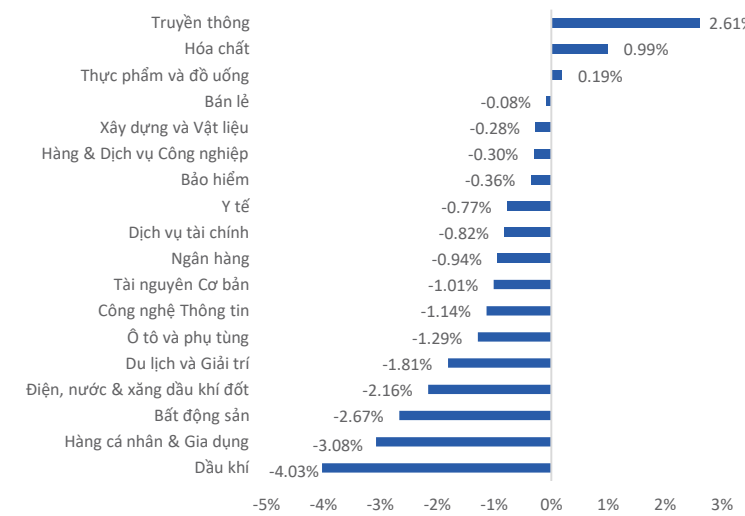
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
ST8	2.17	6.90%	0.37
STG	31.25	6.84%	0.00
TTF	1.57	6.80%	1.39
VTP	52.60	6.80%	2.61
VPG	1.43	6.72%	0.60

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
BXH	18.70	10.00%	0.00
HTC	26.60	9.92%	0.00
CAR	16.80	9.80%	0.40
TMC	7.20	9.09%	0.00
SHN	7.40	8.82%	0.22

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	230.00	-2.54%	-9.62	3.08
VHM	65.40	-4.11%	-4.69	20.10
GAS	82.00	-3.30%	-1.39	2.018
BSR	30.00	-4.15%	-1.32	15.46
CTG	30.15	-1.79%	-0.89	7.79

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	13.60	-3.55%	-0.85	1.37
THD	121.00	-2.81%	-0.78	0.01
KSV	110.10	-1.70%	-0.34	0.09
KSF	78.00	-0.64%	-0.27	0.14
PVS	32.30	-2.71%	-0.27	3.55

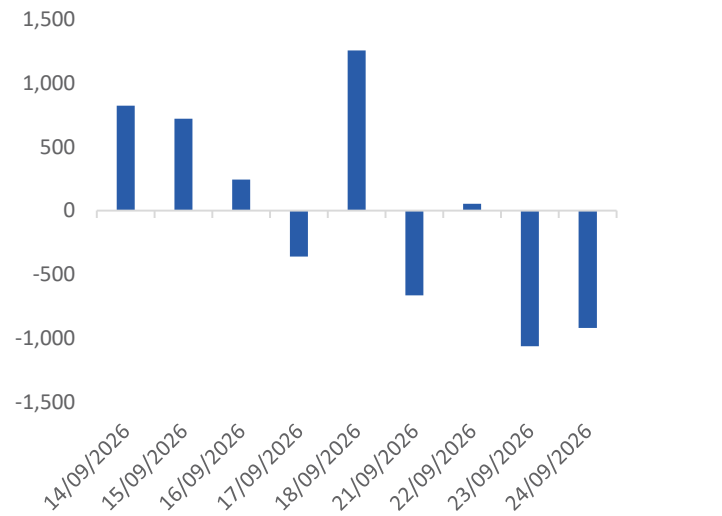
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HTL	19.30	-14.98%	0.01
GTA	7.85	-6.99%	0.00
TPC	12.00	-6.98%	0.40
HAS	9.12	-6.94%	0.00
CMV	7.78	-6.94%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VNT	34.70	-9.87%	0.00
TTC	9.70	-9.35%	0.00
PGT	5.10	-8.93%	0.00
HMH	16.80	-8.70%	0.00
SFN	15.10	-8.48%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	72.9	-0.4%	1.1	107,578	152.2	6,662	10.9	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	26.0	0.0%	1.0	24,486	42.8	1,218	21.4	42.4	6.5%	Link
KDH	Bất động sản	15.7	-1.0%	1.0	17,619	53.2	1,567	10.0	39.9	23.4%	Link
PDR	Bất động sản	11.5	-1.3%	1.0	11,475	52.1	619	18.6	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	65.4	-4.1%	1.8	537,249	1332.2	9,730	6.7	132.6	6.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	65.3	-1.2%	0.7	123,140	388.2	5,326	12.3	124.4	28.5%	Link
BSR	Dầu khí	30.0	-4.2%	0.0	150,219	478.0	3,974	7.6	-	1.5%	Link
PVS	Dầu khí	32.3	-2.7%	1.0	19,823	116.3	3,432	9.4	52.3	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.1	-1.6%	0.9	34,436	49.1	1,270	19.8		34.9%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	20.9	0.0%	1.1	62,577	481.7	1,752	11.9		30.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	20.1	-0.5%	0.9	23,160	166.2	1,334	15.1		16.1%	Link
DCM	Hóa chất	34.0	-1.5%	0.9	18,000	118.9	4,939	6.9	53.3	5.3%	Link
DGC	Hóa chất	35.3	-0.4%	0.9	13,406	14.2	5,603	6.3	96.7	3.3%	Link
ACB	Ngân hàng	21.4	-1.8%	0.6	124,215	191.9	2,701	7.9	27.1	23.8%	Link
CTG	Ngân hàng	30.2	-1.8%	1.0	234,173	236.3	5,172	5.8	53.5	24.6%	Link
HDB	Ngân hàng	27.7	-1.3%	1.1	138,396	489.2	3,828	7.2	32.7	22.0%	Link
MBB	Ngân hàng	19.9	-0.8%	0.9	199,865	169.6	3,213	6.2	32.4	22.3%	Link
MSB	Ngân hàng	14.3	0.7%	0.8	53,352	273.6	1,573	9.1	14.0	7.3%	Link
STB	Ngân hàng	76.9	0.0%	0.5	144,973	196.5	1,634	47.1		10.7%	Link
TCB	Ngân hàng	33.0	-0.6%	1.0	233,492	556.0	3,829	8.6	43.5	20.9%	Link
TPB	Ngân hàng	14.7	-0.3%	0.9	40,778	211.0	2,732	5.4	-	21.8%	Link
VCB	Ngân hàng	58.1	-0.7%	0.7	485,465	399.7	4,984	11.7	-	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	13.5	-0.7%	0.7	50,241	132.1	1,990	6.8	23.0	3.5%	Link
VPB	Ngân hàng	22.1	0.2%	1.1	221,000	511.2	2,982	7.4	36.5	22.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20.8	-1.2%	0.8	175,614	325.0	2,750	7.6	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.0	-1.0%	0.8	8,073	28.2	813	12.3	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	15.8	-0.9%	0.7	6,789	16.1	2,679	5.9	28.8	1.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	70.8	1.4%	0.9	103,395	694.9	4,630	15.3	100.4	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.6	0.2%	0.5	126,651	84.4	5,246	11.6	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	45.8	-1.61%	1.0	10,230	58.3	3,783	12.1	26.8%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	142.0	1.36%	0.8	25,392	119.2	6,359	22.3	33.0%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	69.2	-0.14%	0.9	51,369	69.0	4,472	15.5	27.4%	13.3%	Link
DIG	Bất động sản	9.8	-1.21%	0.9	8,298	26.9	987	10.0	2.4%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	10.2	-4.25%	1.0	12,871	139.0	157	64.8	15.8%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	11.5	-2.13%	0.9	2,642	10.7	2,389	4.8	1.1%	23.0%	Link
IDC	Bất động sản	33.6	0.00%	0.9	14,026	50.3	5,201	6.5	14.4%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	22.8	-1.72%	0.8	11,060	85.5	1,407	16.2	36.8%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	50.0	-0.40%	0.9	12,106	3.6	5,867	8.5	2.3%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	18.2	0.55%	0.9	3,276	8.6	887	20.5	1.1%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	11.3	-2.60%	1.1	11,287	44.6	312	36.0	10.0%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	230.0	-2.54%	1.6	1,785,303	712.3	2,752	83.6	3.1%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	24.2	-3.01%	1.5	54,876	136.7	3,191	7.6	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	22.7	-0.66%	0.9	5,275	2.2	1,692	13.4	36.3%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	35.0	-3.85%	1.0	45,286	241.4	2,527	13.9	14.3%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.4	-3.42%	0.9	17,024	267.3	1,199	15.3	8.0%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	20.1	-2.43%	1.1	7,642	11.8	1,105	18.2	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	16.4	-1.20%	1.1	16,415	47.0	1,828	9.0	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	82.0	-3.30%	1.0	197,862	167.8	5,269	15.6	2.1%	18.9%	Link
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	-0.93%	0.9	6,532	15.1	2,298	7.0	15.7%	13.8%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.5	-1.96%	0.8	38,348	78.1	2,049	6.1	3.8%	16.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	46.7	-1.27%	0.4	29,113	14.1	4,238	11.0	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	132.0	-2.22%	0.6	101,520	183.4	2,830	46.6	6.2%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.1	-1.03%	1.1	31,534	280.6	1,049	23.0	6.4%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76.3	-1.93%	0.7	33,030	237.5	6,025	12.7	39.0%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	49.4	0.82%	0.5	9,467	160.1	6,637	7.4	6.6%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.3	-3.46%	0.8	11,527	185.5	2,761	8.1	15.5%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.6	6.80%	0.6	10,619	135.8	2,199	23.9	3.8%	18.3%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	33.3	-5.67%	0.9	17,040	279.4	4,780	7.0	46.8%	18.4%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.8	-0.94%	0.7	1,859	13.9	1,872	8.4	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.7	-0.60%	0.8	2,150	3.5	3,465	4.8	21.6%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.7	-1.73%	0.8	15,434	72.1	2,608	8.7	3.5%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.8	2.02%	1.5	131,200	180.1	1,751	18.7	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	16.5	0.00%	1.1	30,735	353.5	264	62.5	1.0%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	46.4	-1.90%	0.8	138,610	53.0	3,780	12.3	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.0	-1.23%	0.5	25,906	15.6	2,253	5.3	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.3	-1.44%	0.7	31,544	91.5	1,454	7.1	19.2%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	9.7	-2.12%	0.7	4,776	19.6	338	28.7	4.4%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.2	-0.31%	1.0	4,313	3.4	3,248	5.0	2.6%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.7	0.16%	0.5	11,547	51.9	256	123.4	3.9%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44.2	-0.11%	0.5	56,625	17.7	3,723	11.9	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	49.7	-1.19%	0.7	10,410	7.7	6,485	7.7	17.7%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	146.0	0.48%	0.2	11,952	14.4	15,674	9.3	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	58.5	0.00%	0.8	6,542	11.1	7,046	8.3	46.7%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	74.1	2.21%	0.8	9,493	40.5	5,110	14.5	5.8%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	27.9	0.00%	0.8	3,309	9.1	3,530	7.9	18.4%	14.9%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.2	-1.61%	0.8	5,257	23.3	1,164	7.9	10.3%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.1	-0.71%	0.6	8,658	26.1	2,809	7.5	8.4%	17.9%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	14.1	-1.40%	0.7	9,809	33.1	5,869	2.4	1.9%	35.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	42.4	0.95%	0.9	19,010	27.1	3,174	13.4	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T09.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Click
2	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
3	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
5	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
6	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
7	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
8	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
9	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
10	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
11	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
12	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
13	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
14	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
15	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
16	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
17	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
19	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
20	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
21	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
22	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
23	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>